

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 296 /TB-SGDĐT-TCCB

Hải Phòng, ngày 02 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc lập Hồ sơ giải thể Trường THPT Trần Nhân Tông

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 3426/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng;

Căn cứ Hồ sơ Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo:

Trường THPT Trần Nhân Tông

Địa chỉ: Km 7, đường Phạm Văn Đồng, Phường Hòa Nghĩa quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

Đã dừng hoạt động nhiều năm nay. Đề nghị Trường THPT Trần Nhân Tông tiến hành làm hồ sơ giải thể theo quy định (gửi kèm thủ tục hành chính giải thể trường THPT). Hồ sơ đề nghị giải thể nhà trường gửi về Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng (Địa chỉ 37 Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng) trước **15/12/2021**. Quá thời hạn trên, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Trên đây là ý kiến thông báo của Sở Giáo dục và Đào tạo để các tập thể, cá nhân liên quan được biết và thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Trường THPT Trần Nhân Tông;
- UBND quận Dương Kinh;
- UBND phường Hòa Nghĩa;
- Công thông tin của Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC


Bùi Văn Kiệm

Số: **615** /QĐ-CT

Hải Phòng, ngày **25** tháng **3** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 06/TT-SGDĐT-VP ngày 04/3/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện việc công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 477/QĐ-CT ngày 05/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

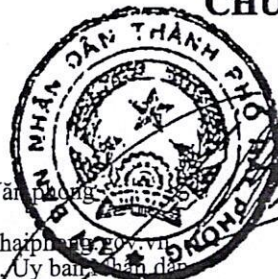
Nơi nhận:

- VPCP; Bộ GD&ĐT;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- TTTU, TT HỖNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 4;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Đài PT&THHP, Báo HP,
- Công TTTTP;
- Phòng: KSTTHC, VXNC;
- Lưu: VT.



Ký bởi: Văn phòng
Email: vpubnd@haiphong.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng
Thời gian ký: 25.03.2019 15:15:04 +07:00

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (93 thủ tục)

(kèm theo Quyết định số 615/QĐ-CT ngày 25/3/2019 của Chủ tịch UBND thành phố)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (21 THỦ TỤC)

THÀNH PHỐ (ZI THU TUC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
		Sở GD&ĐT	UBND thành phố			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Dịch vụ bưu chính công ích	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO								
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
2	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
3	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	Không quy định	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
4	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
5	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	20 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017

6	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	Không quy định	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
7	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
8	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
9	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
10	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
11	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	10 ngày làm việc	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
12	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông	Không quy định	14 ngày làm việc	Sở GD&ĐT; Sở VH-TT	Không			Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
13	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục		30 ngày làm việc	UBND thành phố	Không		Nộp hồ sơ	- Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014; - Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010.

14	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận		30 ngày làm việc	UBND thành phố	Không		Nộp hồ sơ	Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014; Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010.
15	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài	14 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018
16	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài	14 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018
17	Công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trường trung học) đạt chuẩn quốc gia	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài	14 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018
18	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày làm việc	Không quy định	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT ngày 25/8/2008

19	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Ngày 05/10 hằng năm	Ngày 10/10 hằng năm	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014; - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016.
20	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016
21	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (37 THỦ TỤC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Dịch vụ bưu chính công ích	
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (29 thủ tục)							
1	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
2	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
3	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
4	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	20 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
5	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/8/2018.
6	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/8/2018.
7	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017;

	hoạt động giáo dục trở lại						- Thông tư số 21/2018/TT- BGDDT ngày 24/8/2018.
8	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Thông tư số 21/2018/TT- BGDDT ngày 24/8/2018.
9	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	Không quy định	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; - Thông tư số 21/2018/TT- BGDDT ngày 24/8/2018.
10	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	25 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
11	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	25 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
12	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
13	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
14	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
15	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017

16	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
17	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
18	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014
19	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	05 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014
20	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	- Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012; - Quyết định số 2050/2012/QĐ-UBND ngày 13/11/2012.
21	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018
22	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018
23	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018

	và trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi chung là trường trung học)	của đoàn đánh giá ngoài					
24	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	40 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012
25	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	05 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002
26	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Không quy định	Sở GD&ĐT	Không		Nộp hồ sơ	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002
27	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	30 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ	Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25/02/2014
28	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Thực hiện 02 lần trong năm: Lần 1: tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; Lần 2: tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5	Sở GD&ĐT	Không			Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013
29	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	Thực hiện 02 lần trong năm: Lần 1: tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2: tháng 3 hoặc tháng 4	Sở GD&ĐT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ	- Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016

II. LĨNH VỰC QUY CHẾ THI, TUYỂN SINH (05 thủ tục)

1	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Không quy định	Trung tâm tin học; Trung tâm	Theo quy định	Mức độ 4	Nộp hồ sơ	Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016
---	---	----------------	------------------------------	---------------	----------	-----------	---

			ngoại ngữ-tin học; Trung tâm CNTT				
2	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	Theo quy định hàng năm của Bộ GD&ĐT	Sở GD&ĐT	Không	Mức độ 3		Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017
3	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo	Sở GD&ĐT	Theo quy định của Bộ GD&ĐT	Mức độ 3		Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017
4	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Không quy định	Sở GD&ĐT	Không	Mức độ 4		Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017
5	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	Không quy định	Cơ sở dự bị đại học	Theo quy định của Bộ GD&ĐT	Mức độ 3	Nộp hồ sơ	Thông tư số 26/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016

III. LĨNH VỰC HỆ THỐNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ (03 thủ tục)

1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	- Ngay trong ngày tiếp nhận hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận sau 15h. - TH gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện.	Sở GD&ĐT	9.000đ/ bản	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015
---	---	--	----------	-------------	----------	--------------------------	---

2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	05 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	Không có	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015
3	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	15 ngày làm việc	Sở GD&ĐT	9.000đ/bản	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT; - Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007.

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP HUYỆN (30 THỦ TỤC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	40 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
2	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	40 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
3	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	20 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
4	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	40 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
5	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	40 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
6	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	20 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
7	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	15 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
8	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	15 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017

9	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở	Không quy định	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
10	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	35 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
11	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	35 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
12	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	10 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
13	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014
14	Quy trình đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã	15 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014
15	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	40 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012
16	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập	30 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009
17	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	30 ngày làm việc	UBND cấp huyện	Không có		Nộp hồ sơ	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009
18	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo	31 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018
19	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017

20	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	20 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
21	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
22	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
23	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	30 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
24	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	30 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
25	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở	15 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012
26	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Không quy định	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002
27	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc THCS	15 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006; - Thông tư số 17/2003/TT-BGD&ĐT ngày 28/4/2003.
28	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc THCS	06 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT ngày 28/4/2003
29	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	05 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	- Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012; - Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010.

30.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	08 ngày làm việc	UBND các quận, huyện	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016
-----	--	------------------	----------------------	-------	--	-----------	--

**D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP XÃ (05 THỦ TỤC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	20 ngày làm việc	UBND xã/phường/thị trấn	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	25 ngày làm việc	UBND xã/phường/thị trấn	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
3	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	25 ngày làm việc	UBND xã/phường/thị trấn	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
4	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	25 ngày làm việc	UBND xã/phường/thị trấn	Không		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Không quy định	UBND xã/phường/thị trấn	Không có		Nộp hồ sơ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017

TS: 93